

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 74/2018/HS-PT
Ngày: 31- 8 – 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Đức T, Huỳnh Trung B và Bùi Văn S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. HUỲNH TRUNG B, sinh năm 1992 tại huyện CT, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp TT, xã ĐT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Lê Thị H; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 02/01/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC xử phạt Huỳnh Trung B 1.500.000 đồng với hành vi “Đánh bạc trái phép”. Đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ ĐỨC T, sinh năm 1992 tại huyện CT A, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp TT, xã DT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đặng Thị Mỹ D; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. BÙI VĂN S, sinh năm 1991 tại huyện CT, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp TT, xã DT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không B chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn U và bà Phạm Thị M; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ còn có bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 20 tháng 01 năm 2018, Huỳnh Trung B, Lê Đức T, Bùi Văn S mỗi người mang theo 01 đèn pin và cùng nhau đi vớt ốc dọc theo các tuyến kênh nông thôn gần nhà để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả ba vào khuôn viên vườn cây ăn trái của ông Trần Văn D thuộc ấp T L, xã DT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang thì phát hiện có bưởi đã chín và không có người trông coi, nên đã thống nhất cắt trộm bưởi để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, B tìm thấy một cây kéo (loại kéo cắt cây) ở gần chòi giữ vườn của ông Dũng rồi cùng với T trực tiếp cắt bưởi, còn S ở lại chòi để canh gác. Sau khi cắt được 90 trái bưởi thì B và T dùng 05 bao nylon và 01 thau nhựa lấy được ở chòi để đựng bưởi, rồi cả ba cùng chuyển số bưởi vừa trộm được xuống bờ kênh Rạch Ông cạnh vườn của ông Dũng. Sau đó, B, T, S cùng đi tìm phương tiện để vận chuyển bưởi đi cất giấu thì gặp chiếc xuồng gỗ của ông Phạm Văn Ngon đang neo đậu ở dưới kênh Rạch Ông không có người trông coi, nên đã lấy dùng làm phương tiện chở bưởi đi cất giấu.

Trong khi B và S đang chuyển bưởi xuống xuồng thì T một mình trở lại chòi giữ vườn của ông Dũng tiếp tục lấy trộm 01 bóng đèn chiếu sáng 4U hiệu Rạng Đông và nhỏ 26 cây mít thái giống đang trồng trong vườn để mang về nhà trồng

trong vườn nhà của T. Sau khi nhổ mít, T mang xuống xuống, rồi cả ba cùng chuyên số bưởi da xanh và mít thái giống vừa trộm được đi cất giấu trong bụi rậm gần khu dân cư TL thuộc ấp PT, xã TPT, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang. Sau đó, S bơi xuống trở lại vị trí neo đậu ban đầu để trả và đi đến gần chòi giữ vườn ông Dững lấy 01 tấm vải để đậy bưởi, đến 01 giờ ngày 21/01/2018 cả ba đi về nhà.

Căn cứ kết luận định giá số 06/HĐĐG ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện CT kết luận: 150kg bưởi da xanh, 01 cái thau nhựa, 05 cái bao nylon, 01 bóng đèn chiếu sáng 4U hiệu Rạng Đông và 26 cây mít thái, 01 cây kéo cắt cây có tổng giá trị là 6.680.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T, bị cáo Huỳnh Trung B, bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 08 (Tám) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2018, các bị cáo Lê Đức T, Huỳnh Trung B, Bùi Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị

cáo, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức T 08 tháng tù, bị cáo Huỳnh Trung B 07 tháng tù, bị cáo Bùi Văn S 06 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Đức T, Huỳnh Trung B, Bùi Văn S có đơn kháng cáo, xét đơn kháng cáo của các bị cáo có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện theo nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ, ngày 20 tháng 01 năm 2018, các bị cáo Huỳnh Trung B, Lê Đức T, Bùi Văn S lợi dụng không có người trông coi tài sản nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản trộm được là 6.680.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại và tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lê Đức T 10 tháng tù, bị cáo Huỳnh Trung B 09 tháng tù, bị cáo Bùi Văn S 08 tháng tù. Với mức án này là phù hợp, không nặng và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù chỉ là đồng phạm giản đơn chưa thuộc trường hợp có tổ chức, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cho rằng có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại có làm đơn bãi nại, gia đình bị cáo B thuộc hộ nghèo, nhưng những tình tiết này cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết nào mới khác để Hội đồng xét xử xem xét cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Đức T, Huỳnh Trung B, Bùi Văn S không được chấp nhận.

[4] Từ những lẽ trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức T, Huỳnh Trung B, Bùi Văn S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Đức T, Huỳnh Trung B, Bùi Văn S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đức T, Huỳnh Trung B, Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Đức T, Huỳnh Trung B, Bùi Văn S.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 08 (Tám) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Đức T, Huỳnh Trung B, Bùi Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Công an huyện CT (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- PV27 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- PC81 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b)
- VKSND huyện CT (1b);
- Chi cục THADS huyện CT (1b);
- TAND huyện CT (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu THS (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm